

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2021.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hải

Ông Lê Quang Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Trương Thanh V, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số nhà Z, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Mai T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số nhà Z1, đường T, Khóm B, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Anh V có mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Trương Thanh V trình bày:

Về nhân nhân và gia đình: Anh và chị T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 16/10/2019.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về quan điểm sống không thể giải quyết đến tháng 08/2020 vợ chồng ly thân với nhau. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị T, về con chung, tài sản chung, nợ chung anh V trình bày không có.

Bị đơn Nguyễn Mai T: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Mai T nhưng chị T không có văn bản ghi ý kiến đối với nội dung vụ án, đồng thời không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Trương Thanh V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn. Bị đơn Nguyễn Mai T có địa chỉ tại Số nhà Z1, đường N, Khóm 2, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn Nguyễn Mai T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Trương Thanh V và chị Nguyễn Mai T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2019 tại Ủy ban nhân dân

Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa, anh V trình bày, trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về quan điểm sống không thể giải quyết đến tháng 08/2020 vợ chồng ly thân với nhau. Nay anh V yêu cầu được ly hôn với chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T không có ý kiến về quan hệ hôn nhân và vắng mặt tại phiên tòa.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị T có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của anh V về việc xin ly hôn với chị T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Anh V và chị T không có con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T không có ý kiến về con chung và vắng mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh V và chị T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V trình bày tài sản chung không có, vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng; Chị T không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Trương Thanh V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Mai T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trương Thanh V. Anh Trương Thanh V được ly hôn với chị Nguyễn Mai T.

Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông Trương Thanh V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007618 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Anh V đã nộp xong tiền án phí dân sự.

Chị Nguyễn Mai T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Nguyên đơn anh Trương Thanh V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Mai T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường D, TP. C, tỉnh Đồng Tháp (số 019 ngày 11/3/2015);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo